

Số: 35/2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 373/TTr-STC ngày 15 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm đ khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 4; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 5; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; cụ thể như sau:

a) Quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung

các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao;

b) Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

c) Quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

d) Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với:

a) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

b) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

c) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc,

thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế sử dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Y tế.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Y tế.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo sử dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lấy ý kiến góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ về sự cần thiết đối với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong việc quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 3 Quyết định này nhằm đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lấy ý kiến góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ về sự phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học, công nghệ đối với chỉ tiêu về tính năng, dung lượng, cấu hình của máy móc, thiết bị đối với trường hợp ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hoặc phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo phân cấp tại Điều 8 Quyết định này.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm kịp thời ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 9 năm 2025.

2. Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ Số thứ tự thứ 2 Phụ lục IIb ban hành kèm theo Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc các lĩnh vực giá, công sản, tài chính đất đai và tài chính doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (không có nội dung quy định về chế độ, chính sách sử dụng ngân sách nhà nước).

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.



Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan khác (nếu có) kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;;
- Lưu: VT, KTNS (122b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức